

REVISED POWER DEVELOPMENT PLAN VIII – WHAT'S NEW? QUY HOẠCH ĐIỆN VIII ĐIỀU CHỈNH – CÓ GÌ MỚI?

Ngũ Trương, Managing Partner
Trần Nguyễn, Senior Associate
Kiên Doan, Associate
Phuong Le, Intern

Takeaways Tiêu điểm

- (1) **Solar Power:** From Supplemental Role to Strategic Pillar with Surging Capacity Growth
Điện mặt trời: Từ bổ trợ thành chiến lược và tăng trưởng vượt bậc về công suất:

- 2030: 46,459 – 73,416 MW (an increase of 3.6 to 5.7 times compared to the previous target of 12,836 MW)
2030: 46.459 - 73.416 MW (tăng 3,6 - 5,7 lần so với quy hoạch cũ (12.836 MW))
- 2050: 293,088 – 295,646 MW (an increase of 168,594 – 189,294 MW), accounting for 35.3% – 37.8% of total national capacity
2050: 293.088 - 295.646 MW (tăng từ 168.594 - 189.294 MW), chiếm 35,3 - 37,8% tổng công suất

- (2) **Wind Power:** Comprehensive Expansion Across Onshore, Nearshore, and Offshore Projects
Điện gió: Mở rộng toàn diện dự án điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi

Onshore and Nearshore Wind: Target by 2030: 26,066 – 38,029 MW (previous plan lacked clear targets)
Điện gió trên bờ và gần bờ: Mục tiêu đến 2030 đạt 26.066 - 38.029 MW (từ chỉ tiêu không rõ ràng trước đây)

Offshore Wind – A Breakthrough:
Điện gió ngoài khơi – Bước đột phá:

- 2030: 6,000 – 17,032 MW (compared to 6,000 MW in the previous Plan)
Đến 2030: 6.000 – 17.032 MW (từ 6.000 MW so với Quy hoạch cũ)
- 2050: 113,503 – 139,097 MW (nearly double the 70,000 – 91,500 MW in the previous Plan)
Đến 2050: 113.503 – 139.097 MW (gần gấp đôi so với 70.000 - 91.500 MW tại Quy hoạch cũ)

- (3) **Battery Energy Storage Systems (BESS):** A Technological Turning Point
Hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS): Bước ngoặt công nghệ

- By 2030: 10,000 – 16,300 MW (over 30 times the previous target of 300 MW)
Đến 2030: 10.000 – 16.300 MW (gấp hơn 30 lần so với 300 MW so với Quy hoạch cũ)
- By 2050: 95,983 – 96,120 MW (an increase of 30,650 – 45,550 MW from the previous Plan)
Đến 2050: 95.983 – 96.120 MW (tăng từ 30.650 – 45.550 MW so với Quy hoạch cũ)

- (4) **New regulation:** Concentrated solar power projects are now required to install energy storage systems equivalent to at least 10% of their capacity, capable of storing electricity for a minimum of 2 hours.
Quy định mới: Dự án điện mặt trời tập trung bắt buộc lắp đặt pin lưu trữ tối thiểu 10% công suất, tích trong 2 giờ.

- (5) **Interregional renewable energy industrial hubs:** Aims to establish two interregional renewable energy industrial and service hubs, located in either the Northern region, the South Central Coast, or the Southern region by 2030
Trung tâm công nghiệp năng lượng tái tạo liên vùng: Định hướng đến năm 2030 sẽ hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại khu vực Bắc Bộ, Nam Trung Bộ hoặc Nam Bộ.

The issuance of Decision No. 768/QĐ-TTg dated 15 April 2025 by the Government, which revises Power Development Plan VIII, represents more than just a technical adjustment of capacity targets – it marks the beginning of a new growth phase for businesses operating in the renewable energy sector and related supporting industries. With solar power, wind power, and energy storage systems significantly scaled up, coupled with the introduction of flexible mechanisms such as DPPA, self-consumption models, and distributed grid systems, Vietnamese enterprises now have an opportunity to broaden their role, not only as project investors but also as providers of solutions, equipment, services, technology, and specialized workforce.

Việc Chính phủ ban hành Quyết định 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 nhằm điều chỉnh Quy hoạch điện VIII không chỉ đơn thuần là thay đổi chỉ tiêu kỹ thuật, mà đang mở ra một giai đoạn phát triển mới cho cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và các ngành phụ trợ liên quan. Với điện mặt trời, điện gió và hệ thống lưu trữ được nâng quy mô rõ rệt, cùng với sự hiện diện của các cơ chế linh hoạt như DPPA, tự sản tự tiêu, lưới điện phân tán, các doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước cơ hội mở rộng vai trò, không chỉ là nhà đầu tư dự án, mà còn là nhà cung cấp giải pháp, thiết bị, dịch vụ, công nghệ và nhân lực chuyên ngành.

Moreover, the establishment of interregional renewable energy industrial and service hubs reflects a tangible shift in planning policy, gradually opening real opportunities for domestic enterprises to participate more deeply in the energy value chain, which has traditionally been dominated by foreign contractors.

Bên cạnh đó, việc hình thành các trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng cho thấy chính sách đang dần mở ra không gian quy hoạch thực chất để doanh nghiệp trong nước từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị năng lượng, vốn trước đây do nhà thầu nước ngoài chiếm ưu thế.

This article provides an overview of key adjustments and continuities in the newly revised Power Development Plan VIII, highlighting positive

signals for investors, suppliers, technology firms, and supporting industries. It also proposes strategic action points to help stakeholders effectively capitalize on the energy transition wave being shaped by the evolving policy landscape in Vietnam.

Bài viết này cung cấp cái nhìn tổng quan về một số những điều chỉnh và kế thừa trong Quy hoạch điện VIII mới ban hành, tập trung phân tích những tín hiệu tích cực cho nhà đầu tư, đơn vị cung ứng, doanh nghiệp công nghệ và công nghiệp hỗ trợ, đồng thời gợi mở các hướng hành động chiến lược để tận dụng tốt nhất làn sóng chuyển dịch năng lượng mà chính sách đang kiến tạo tại Việt Nam.

1. Adjustment of Capacity Planning for Renewable Energy Sources

Điều chỉnh quy hoạch công suất cho các loại hình năng lượng tái tạo

Vietnam is undergoing one of the most significant energy transitions in its modern history, as the vision for green growth and net-zero emissions by 2050 is no longer merely a political commitment but is being concretely translated into national planning documents.

Việt Nam đang chứng kiến một trong những giai đoạn chuyển dịch năng lượng quan trọng nhất trong lịch sử hiện đại, khi định hướng tăng trưởng xanh và phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 đã không còn chỉ là cam kết chính trị mà đang dần được cụ thể hóa trong các văn bản quy hoạch.

More than just an update in capacity figures, the revised Power Development Plan introduces a set of forward-looking directions that pave the way for investments in solar power, wind power, and notably, energy storage systems – the core pillars of Vietnam’s renewable and new energy ecosystem for decades to come.

Không chỉ đơn thuần là sự cập nhật về công suất, Quy hoạch điều chỉnh này đã đưa ra những định hướng hoàn toàn mới, mang tính mở đường cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực điện mặt trời, điện gió, và đặc biệt là hệ thống lưu trữ năng lượng - những trụ cột chính trong hệ sinh

thái năng lượng tái tạo và năng lượng mới của Việt Nam trong nhiều thập kỷ tới.

(a) **Solar Power becomes a strategic energy source**
Điện mặt trời trở thành nguồn năng lượng chiến lược

Compared to the original version of Power Development Plan VIII, in which solar power was assigned a relatively modest development target of **12,836 MW by 2030**, the revised plan significantly expands the scale of solar power development. Specifically, total solar power **capacity** (including both rooftop and concentrated solar power, excluding systems that have no or minimal impact on the national grid – i.e., off-grid, non-selling, or low-voltage systems...) is expected to reach **46,459 – 73,416 MW by 2030**. This represents a **3.6 to 5.7-fold increase** compared to the previous Plan.

So với Quy hoạch điện VIII cũ, nơi điện mặt trời được đặt mục tiêu phát triển ở mức khiêm tốn **12.836 MW** vào năm 2030, thì Quy hoạch điều chỉnh đã mở rộng quy mô phát triển của điện mặt trời một cách mạnh mẽ. Cụ thể, tổng công suất điện mặt trời (bao gồm cả điện mặt trời mái nhà và điện mặt trời tập trung, ngoại trừ các hệ thống điện mặt trời không tác động hoặc có tác động nhỏ đến hệ thống điện quốc gia – không đấu nối, không bán điện, lưới điện hạ áp...) được kỳ vọng đạt **46.459 – 73.416 MW** vào năm 2030. Mức tăng trưởng này tương đương gấp khoảng **3,6 đến 5,7 lần** so với mục tiêu nêu trong bản Quy hoạch trước đó.

The 2050 outlook has also been fundamentally adjusted. While the previous plan set the target at **168,594 – 189,294 MW**, the revised Plan raises the total capacity to **293,088 – 295,646 MW**, accounting for approximately **35.3% – 37.8%** of the total domestic power generation capacity. This marks a clear step toward restructuring Vietnam's power system, positioning solar energy as a long-term pillar, alongside wind and other renewable sources.

Tầm nhìn đến năm 2050 cũng thay đổi toàn diện. Trong khi Quy hoạch trước đây chỉ đặt mục tiêu đạt khoảng **168.594 – 189.294 MW** thì Quy

hoạch điều chỉnh nâng tổng công suất lên **293.088 – 295.646 MW**, chiếm khoảng **35,3 - 37,8%** tổng công suất của các loại hình nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước. Đây là bước đi thể hiện rõ định hướng tái cấu trúc hệ thống điện với điện mặt trời là một trụ cột dài hạn, bên cạnh điện gió và các nguồn năng lượng khác.

This adjustment in capacity targets not only reflects the exceptional potential of solar energy in Vietnam but also signals a paradigm shift in policy thinking, from viewing solar power as a “supplementary” source to recognizing it as a “strategic” energy solution. With significantly increased capacity allocations, solar power developers, particularly those focused on rooftop systems and storage-integrated solar models, will have expanded opportunities to secure planning space in the coming years.

Việc điều chỉnh quy mô công suất không chỉ phản ánh tiềm năng vượt trội của điện mặt trời tại Việt Nam mà còn cho thấy sự chuyển dịch trong tư duy chính sách, từ việc coi điện mặt trời là một nguồn “bổ trợ” sang vai trò “chiến lược”. Với công suất được nâng cao rõ rệt, doanh nghiệp phát triển điện mặt trời, đặc biệt là mô hình điện mặt trời áp mái và điện mặt trời kết hợp lưu trữ, sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận không gian quy hoạch trong thời gian tới.

A notable highlight of the revised plan is that solar power development is no longer limited to large-scale projects. The plan also emphasizes the importance of distributed rooftop solar systems, particularly in industrial load centers, export processing zones, commercial buildings, and urban households. This approach aligns with the global trend toward “localized energy” models, which help reduce transmission pressure and enhance grid stability at the regional level.

Điểm đáng chú ý là trong bản điều chỉnh, quy hoạch điện mặt trời không chỉ tập trung vào các dự án lớn mà còn ghi nhận vai trò quan trọng của hệ thống điện mặt trời áp mái phân tán, đặc biệt tại các trung tâm phụ tải công nghiệp, khu chế xuất, tòa nhà thương mại và hộ tiêu dùng đô thị. Đây là một hướng đi phù hợp với xu thế quốc tế về phát triển mô

hình “năng lượng tại chỗ”, vừa giảm áp lực truyền tải vừa góp phần ổn định lưới điện khu vực.

From an investor’s perspective, the significant increase in solar power capacity planning delivers three clear benefits. The first benefit is greater confidence in scaling up investments, as the risks related to planning limitations are substantially reduced. The second benefit is decentralization of planning authority to local governments, which shortens administrative procedures and allows greater flexibility in project implementation. The third benefit compatibility with energy storage systems, enabling investors to take advantage of technological incentives and green financing schemes promoted by the Government under policies such as Decree No. 58/2025/ND-CP.

Từ góc nhìn nhà đầu tư, sự gia tăng mạnh mẽ quy mô quy hoạch điện mặt trời mang lại ba lợi ích rõ rệt. Thứ nhất, doanh nghiệp có thể tự tin đầu tư quy mô lớn hơn do rủi ro về hạn chế quy hoạch được giảm thiểu đáng kể. Thứ hai, việc phân cấp quy hoạch về địa phương giúp rút ngắn thủ tục và tăng tính linh hoạt trong việc triển khai dự án. Thứ ba, điện mặt trời có thể dễ dàng kết hợp với hệ thống lưu trữ, tận dụng các ưu đãi về công nghệ và tài chính xanh đang được Chính phủ thúc đẩy thông qua các chính sách như được quy định tại Nghị định 58/2025/NĐ-CP.

For businesses, the substantial capacity expansion for solar power in the revised Power Development Plan VIII signals that real planning space is now available, especially for concentrated, rooftop, and self-consumption solar models. This is a favorable moment for investors to restart or expand project pipelines, particularly those that were previously “stuck” due to the lack of a clear planning basis. Furthermore, with the rollout of supportive policies – such as Decree No. 57/2025/ND-CP, Decree No. 58/2025/ND-CP, and Decree No. 61/2025/ND-CP, businesses can now participate in the power market more flexibly, not only selling electricity to EVN, but also directly to end-users. These regulatory shifts reduce both legal and market risks, while providing a more stable foundation for long-term investment strategies in solar

power, allowing enterprises to fully leverage emerging incentive frameworks.

Đối với doanh nghiệp, việc điện mặt trời được nâng quy mô mạnh mẽ trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đồng nghĩa với việc không gian quy hoạch đã thực sự được mở rộng, đặc biệt cho các mô hình điện mặt trời tập trung, áp mái và tự sản tự tiêu. Đây là thời điểm thuận lợi để các nhà đầu tư tái khởi động hoặc mở rộng danh mục dự án, nhất là những dự án từng bị “mắc kẹt” do chưa có cơ sở quy hoạch rõ ràng. Ngoài ra, với loạt chính sách hỗ trợ mới như được quy định tại Nghị định 57/2025/NĐ-CP, Nghị định 58/2025/NĐ-CP và Nghị định 61/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp có thể chủ động tham gia thị trường điện theo hướng linh hoạt hơn, không chỉ bán điện cho EVN mà còn bán trực tiếp cho khách hàng tiêu dùng cuối. Những thay đổi này không chỉ giảm rủi ro pháp lý và thị trường, mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạch định chiến lược đầu tư dài hạn trong lĩnh vực điện mặt trời, tận dụng các chính sách ưu đãi đang dần hình thành một cách nhất quán và ổn định.

(b) Wind Power: Scaling up and unlocking new investment opportunities

Điện gió: Tăng quy mô, mở không gian đầu tư mới

In the revised Power Development Plan VIII, wind power is positioned as one of the key energy sources, with its development scale significantly expanded compared to the previous Plan. The roadmap now includes detailed planning for onshore, nearshore, and offshore wind projects, aiming not only to meet domestic consumption needs but also to enable electricity export and integration with emerging green energy technologies such as hydrogen and green ammonia.

Trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, điện gió được xem là một trong những nguồn năng lượng then chốt, với quy mô phát triển được mở rộng đáng kể so với định hướng tại Quy hoạch trước đó. Cả điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi đều được hoạch định cụ thể với tầm nhìn không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa mà còn hướng tới mục tiêu xuất khẩu và kết hợp với các loại hình năng lượng xanh mới như hydrogen và ammoniac xanh.

For **onshore and nearshore wind**, while the previous Plan lacked specific targets and left room for potential expansion, the revised plan has set a clear objective of reaching **26,066 MW to 38,029 MW** by 2030. This figure far exceeds earlier projections and planning. Notably, Vietnam's technical potential for onshore wind is estimated at approximately 221,000 MW. New wind power projects will be prioritized in provinces with favorable wind conditions, abundant land resources, and suitable infrastructure, particularly in economically underdeveloped regions such as the Central Highlands, South Central Coast, and Southern coastal areas. The new plan also links wind energy development with provincial spatial planning, thereby enhancing flexibility and shortening project approval timelines.

*Về điện gió trên bờ và gần bờ, nếu như Quy hoạch cũ chưa nêu chắc chắn chỉ tiêu và vấn đề chưa trường hợp phát triển quy mô cao hơn, thì Quy hoạch điều chỉnh đã xác lập rõ ràng mục tiêu đến năm 2030 đạt tổng công suất từ **26.066 MW đến 38.029 MW**. Đây là con số lớn hơn rất nhiều so với các dự báo và quy hoạch trước đó. Đáng chú ý, tiềm năng kỹ thuật điện gió trên đất liền tại Việt Nam được ước tính vào khoảng 221.000 MW, và các dự án điện gió mới sẽ được ưu tiên bố trí tại các tỉnh có điều kiện gió thuận lợi, quỹ đất rộng và hạ tầng phù hợp, đặc biệt là các địa phương kinh tế còn khó khăn ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên và ven biển phía Nam. Việc quy hoạch điện gió trên bờ và gần bờ giờ đây cũng gắn liền với quy hoạch không gian phát triển ở cấp tỉnh, giúp tăng tính linh hoạt và rút ngắn quy trình xét duyệt dự án.*

For **offshore wind**, the previous Plan set a target of **6,000 MW** by 2030 for domestic use, and **70,000 – 91,500 MW** by 2050. However, the revised Plan significantly raises these numbers. Offshore wind capacity is now projected to reach **6,000 – 17,032 MW** by 2030, and between **113,503 – 139,097 MW by 2050 – nearly doubling** the previous 2050 target.

*Về điện gió ngoài khơi, Quy hoạch cũ đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt **6.000 MW** phục vụ nhu cầu trong nước, và đến năm 2050 là **70.000 – 91.500 MW**. Tuy nhiên, Quy hoạch điều chỉnh đã thay đổi mạnh mẽ các chỉ tiêu này. Theo đó, đến năm 2030, tổng công suất điện gió ngoài khơi*

*có thể đạt **6.000–17.032 MW**, và định hướng đến năm 2050 là **113.503–139.097 MW** – tăng gần gấp đôi so với Quy hoạch cũ.*

More importantly, for the first time, the Government has introduced a dedicated offshore wind capacity target for new energy production for export purposes, with **15,000 MW** planned by 2035 and up to **240,000 MW** by 2050. This marks a major shift from "encouraging development" to "formulating policy-driven orientations" of a sector that holds immense potential yet remains largely untapped in Vietnam.

*Quan trọng hơn, lần đầu tiên, Chính phủ đưa vào quy hoạch chỉ tiêu riêng cho điện gió ngoài khơi phục vụ sản xuất năng lượng mới để xuất khẩu, với công suất dự kiến đạt khoảng **15.000 MW** vào năm 2035 và lên tới **240.000 MW** vào năm 2050. Đây là bước tiến từ "khuyến khích phát triển" sang "thiết lập định hướng chính sách hóa" cho một lĩnh vực có tiềm năng rất lớn nhưng chưa được phát triển tại Việt Nam.*

This adjustment not only reflects the country's long-term energy strategy, but also opens up vast opportunities for both domestic and international investors. For onshore and nearshore wind, small and medium-sized developers will find it easier to execute projects thanks to lower costs and less complex technical requirements. Meanwhile, offshore wind is more suitable for financially and technologically capable corporations that can participate in the value chain of hydrogen and green energy production for export – sectors that are increasingly seen as critical to the global energy transition.

Sự điều chỉnh này không chỉ phản ánh định hướng năng lượng dài hạn của quốc gia mà còn mở ra dư địa rộng lớn cho doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư. Với điện gió trên bờ và gần bờ, các nhà phát triển vừa và nhỏ có thể dễ dàng triển khai dự án nhờ chi phí thấp hơn và yêu cầu kỹ thuật đơn giản hơn. Trong khi đó, điện gió ngoài khơi phù hợp với các tập đoàn có năng lực tài chính và công nghệ cao, với khả năng tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất hydrogen và các loại năng lượng xanh phục vụ xuất khẩu – những lĩnh vực đang được xem là xu thế tất yếu trong chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

With total wind power capacity revised to over 130,000 MW by 2050, encompassing onshore, nearshore, and offshore segments, Vietnam's wind power market is entering a phase of large-scale and in-depth development. This presents immediate opportunities for domestic enterprises – not only as project investors but also across the entire supply chain: from site surveys, design, foundation fabrication, turbine and floating structure manufacturing, to transportation, installation, operations, maintenance, and specialized logistics services for offshore wind. The integration of wind power planning with provincial development zoning and the clear designation of high-potential areas allows businesses to proactively secure land and sea areas and build early-stage partnerships to capture the coming fresh breeze of investment. This is also a strategic moment for Vietnam's supporting industries to move further into the wind power value chain, which has traditionally been dominated by foreign contractors.

Với quy mô điện gió được điều chỉnh lên tới hơn 130.000 MW đến năm 2050, bao gồm cả điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi, thị trường điện gió đang bước vào giai đoạn phát triển quy mô lớn và có chiều sâu. Đây là cơ hội trực tiếp cho doanh nghiệp trong nước, không chỉ ở vai trò nhà đầu tư dự án mà còn trong toàn bộ chuỗi cung ứng – từ khảo sát, thiết kế, chế tạo móng trụ, turbine, thiết bị nổi cho điện gió ngoài khơi, đến dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, vận hành, bảo trì và logistics chuyên dụng. Việc quy hoạch gắn chặt với địa phương và phân định rõ vùng phát triển tiềm năng nên doanh nghiệp hoàn toàn có thể chủ động tiếp cận quỹ đất, vùng biển, và xây dựng quan hệ đối tác sớm để đón làn gió đầu tư mới. Đây cũng là thời điểm thuận lợi để doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị điện gió, lĩnh vực vốn trước đây chủ yếu do các nhà thầu nước ngoài nắm giữ.

- (c) **Battery Energy Storage Systems (BESS): From technical supplement to essential component of modern power infrastructure**
Hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS): Từ hỗ trợ kỹ thuật trở thành phần thiết yếu trong hạ tầng điện hiện đại

In the previous version of the Power Development Plan, Battery Energy Storage Systems (BESS) were only mentioned as a directional policy, with modest capacity targets of **300 MW** by 2030 and **30,650 – 45,550 MW** by 2050. However, the revised Plan marks a turning point, setting ambitious new targets: **10,000 – 16,300 MW** by 2030 and **95,983 – 96,120 MW** by 2050 – more than 30 times the original 2030 projection. This dramatic increase reflects the growing strategic importance of energy storage technology within Vietnam's national power system. Nếu như trong Quy hoạch trước đây, hệ thống lưu trữ năng lượng chỉ được đề cập mang tính định hướng với công suất dự kiến khiêm tốn **300 MW** vào năm 2030 và **30.650 – 45.550 MW** vào năm 2050, thì bản Quy hoạch điều chỉnh đã mang đến một thay đổi mang tính bước ngoặt. Theo đó, đến năm 2030, tổng công suất pin lưu trữ năng lượng có thể đạt từ **10.000 – 16.300 MW**, và đến năm 2050 là **95.983 – 96.120 MW** – tức gấp hơn 30 lần so với chỉ tiêu cũ năm 2030, phản ánh vai trò ngày càng then chốt của công nghệ lưu trữ trong hệ thống điện quốc gia.

This significant upgrade in planning targets signals not only a quantitative change, but also a qualitative shift in policy approach. Given the high variability and intermittency of renewable energy sources like solar and wind, which depend heavily on weather conditions and time of day, energy storage systems (particularly lithium-ion batteries and hybrid storage solutions) are now seen as a critical “stabilizing intermediary”. They help balance supply and demand, support grid dispatching operations, and reduce the need for traditional peaking and backup generation investments.

Việc nâng mạnh chỉ tiêu quy hoạch hệ thống lưu trữ không chỉ là một thay đổi về lượng mà còn là sự thay đổi về chất trong cách tiếp cận chính sách. Trong bối cảnh năng lượng tái tạo như điện mặt trời và điện gió có tính biến động cao, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và thời gian trong ngày, hệ thống lưu trữ năng lượng (đặc biệt là công nghệ pin lithium và các giải pháp hybrid) sẽ đóng vai trò “trung gian ổn định” giúp duy trì cân bằng cung cầu, hỗ trợ điều độ hệ thống và giảm áp lực đầu tư vào các nguồn dự phòng truyền thống.

A key highlight in the revised Plan is the explicit positioning of energy storage as an operational tool for grid stability and renewable integration. These systems are encouraged to be distributed near major renewable energy hubs such as wind and solar farms, or even integrated directly into the grid infrastructure at load centers.

Một điểm đáng chú ý trong Quy hoạch điều chỉnh là pin lưu trữ năng lượng được định hướng phát triển nhằm phục vụ nhu cầu vận hành hệ thống điện và tích hợp với các nguồn năng lượng tái tạo. Các hệ thống lưu trữ này được khuyến khích bố trí phân tán gần các trung tâm phát triển điện gió, điện mặt trời hoặc lắp đặt trực tiếp trên hệ thống điện tại các trung tâm phụ tải.

In addition, the Plan introduces a new regulation requiring concentrated solar power projects to install energy storage systems with a minimum capacity equal to 10% of the plant's output, capable of storing electricity for at least two hours. This measure aims to enhance grid stability and improve dispatchability as the share of renewable energy in the grid increases. It also serves as a regulatory catalyst for the development of the energy storage market, opening up new opportunities for businesses involved in the supply, operation, and management of decentralized and flexible BESS solutions.

Ngoài ra, đã có hoạch định quy định yêu cầu các dự án điện mặt trời tập trung phải lắp đặt pin lưu trữ tối thiểu bằng 10% công suất và tích hợp trong 2 giờ. Đây là quy định nhằm ổn định lưới điện và nâng cao khả năng điều độ khi tỷ trọng năng lượng tái tạo tăng cao. Quy định này cũng tạo động lực phát triển thị trường lưu trữ năng lượng, đồng thời mở ra cơ hội cho doanh nghiệp cung ứng và vận hành hệ thống BESS theo hướng phân tán, linh hoạt hơn.

More importantly, with a national target of nearly 100,000 MW of energy storage capacity by 2050, BESS is no longer viewed as a secondary or supporting element, but rather as an essential infrastructure component of the national power system. This shift creates significant investment potential for businesses engaged in the manufacturing, installation, and operation of energy storage systems, a sector poised to play a central

role as the national grid demands greater flexibility to integrate high shares of renewable energy while ensuring safety and system stability. *Quan trọng hơn, với mục tiêu phát triển gần 100.000 MW công suất lưu trữ vào năm 2050, hệ thống BESS giờ đây không còn là phần phụ trợ, mà đã trở thành một cấu phần hạ tầng thiết yếu trong hệ thống điện quốc gia. Điều này mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp trong việc đầu tư, sản xuất, lắp đặt và vận hành hệ thống lưu trữ, lĩnh vực sẽ ngày càng đóng vai trò trung tâm khi lưới điện cần khả năng điều chỉnh linh hoạt để hấp thụ tỷ trọng cao năng lượng tái tạo mà vẫn đảm bảo an toàn, ổn định.*

2. Orientation for renewable energy supporting industries ***Định hướng không gian cho doanh nghiệp phụ trợ năng lượng***

The revised Plan inherits a long-term and strategic vision: to develop an interregional industrial and service ecosystem for renewable energy. This marks a shift from the fragmented development of individual plants and isolated power sources to a comprehensive and integrated approach, where businesses can participate across the entire value chain – from manufacturing, installation, and operations to services, research, and training.

Quy hoạch điều chỉnh kế thừa một định hướng mang tính dài hạn và chiến lược: hình thành hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ liên quan đến năng lượng tái tạo trên quy mô liên vùng. Từ việc phát triển rời rạc từng nhà máy, từng nguồn điện đơn lẻ, sang cách tiếp cận tích hợp toàn diện – nơi mà doanh nghiệp có thể tham gia vào toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất – lắp đặt – vận hành – dịch vụ – nghiên cứu – đào tạo.

Specifically, by 2030, Vietnam plans to establish **two interregional renewable energy industrial and service hubs** in areas with high potential such as the Northern region, South Central Coast, and Southern region. These hubs will not only include large-scale power complexes with capacities ranging from 2,000 to 4,000 MW (primarily offshore wind), but also renewable energy equipment manufacturing

plants, new energy production equipment facilities, transport and installation vessels, auxiliary services, green industrial parks, and dedicated research and training centers.

Cụ thể, đến năm 2030, dự kiến sẽ hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại các khu vực có tiềm năng lớn như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Các trung tâm này không chỉ bao gồm các tổ hợp nhà máy điện công suất lớn từ 2.000–4.000 MW (chủ yếu là điện gió ngoài khơi), mà còn bao gồm nhà máy sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo, thiết bị sản xuất năng lượng mới, phương tiện vận chuyển, lắp đặt, các dịch vụ phụ trợ, khu công nghiệp xanh, trung tâm nghiên cứu và đào tạo chuyên sâu.

This represents a structural expansion of the energy sector, aimed at enhancing domestic supply chain autonomy and reducing investment costs through the localization of equipment and services.

Đây là bước mở rộng mang tính cấu trúc đối với ngành năng lượng, không chỉ tăng cường tính tự chủ cho chuỗi cung ứng nội địa mà còn giảm chi phí đầu tư thông qua nội địa hóa thiết bị và dịch vụ.

From a business perspective, the development of interregional renewable energy industrial and service hubs is more than just a macro-level planning direction, it also creates a tangible and clearly defined growth space for the private sector, particularly for small and medium-sized enterprises, supporting industries, technology firms, and technical service providers.

Từ góc nhìn của doanh nghiệp, việc hình thành các trung tâm công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng không chỉ là một định hướng quy hoạch mang tính vĩ mô, mà còn mở ra một không gian phát triển thực chất và rõ ràng cho khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, công nghệ, dịch vụ kỹ thuật.

Previously, participation in the renewable energy sector was largely limited to capital-intensive investors with the capability to develop large-scale power plants. However, with the open ecosystem model currently

under development, businesses no longer need to be power plant investors to participate in and benefit from the energy market. Specifically, enterprises in mechanical engineering, electrical technology, advanced materials, automation, and specialized equipment manufacturing will have growing opportunities to supply components and systems such as transformers, smart grid infrastructure, foundation structures, wind towers, solar panels, storage devices, and more to domestic renewable energy projects. This localization of the supply chain and focus on technological self-reliance not only helps reduce import costs, but also enables the development of domestic supporting industries, strengthens Vietnam's manufacturing capabilities, and reduces dependency on international markets.

Trước đây, hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thường bị giới hạn trong phạm vi các nhà đầu tư có vốn lớn và năng lực triển khai dự án nhà máy điện quy mô công nghiệp. Tuy nhiên, với mô hình hệ sinh thái mở đang được xây dựng, doanh nghiệp không nhất thiết phải là chủ đầu tư nhà máy điện mới có thể tham gia và hưởng lợi từ thị trường năng lượng. Cụ thể, các doanh nghiệp cơ khí, kỹ thuật điện, vật liệu mới, tự động hóa, chế tạo thiết bị chuyên dụng sẽ có cơ hội cung ứng thiết bị, linh kiện, trạm biến áp, hệ thống lưới thông minh (smart grid), kết cấu móng trụ, tháp gió, tấm pin năng lượng mặt trời, thiết bị lưu trữ,... vào các dự án năng lượng tái tạo trong nước. Việc nội địa hóa chuỗi cung ứng thiết bị và nỗ lực làm chủ công nghệ không chỉ giúp tiết kiệm chi phí nhập khẩu, mà còn tạo điều kiện để hình thành các ngành công nghiệp phụ trợ bản địa, nâng cao năng lực sản xuất trong nước và giảm phụ thuộc vào thị trường quốc tế.

3. Conclusion Kết luận

The revised Power Development Plan VIII is not merely an expansion in capacity; it reflects the Government's strategic orientation toward building a comprehensive, flexible, and practical renewable energy ecosystem. By clearly allocating space for solar, wind, and energy storage, the revised Plan lays the groundwork for a new energy market

in which Vietnamese enterprises can proactively participate in a variety of roles.

Quy hoạch điện VIII điều chỉnh không chỉ đơn thuần là sự mở rộng về mặt công suất mà còn thể hiện rõ định hướng chiến lược của Chính phủ trong việc xây dựng một hệ sinh thái năng lượng tái tạo toàn diện, linh hoạt và thực tiễn hơn. Với việc tạo dư địa rõ ràng cho điện mặt trời, điện gió và hệ thống lưu trữ, Quy hoạch lần này đang đặt nền móng cho một thị trường năng lượng mới mà doanh nghiệp Việt Nam có thể chủ động tham gia ở nhiều vai trò khác nhau.

This is a critical moment for businesses to redefine their position, prepare resources, review investment portfolios, and develop new capabilities. From technology research, equipment manufacturing, and technical services to human resource training, those who move early, form strategic alliances, and align closely with national planning priorities will gain sustainable competitive advantages, not only in the domestic market but across the regional energy supply chain.

Đây là thời điểm quan trọng để doanh nghiệp tái định vị vị thế, chuẩn bị nguồn lực, rà soát danh mục đầu tư và phát triển các năng lực mới. Từ nghiên cứu công nghệ, sản xuất thiết bị, dịch vụ kỹ thuật đến đào tạo nhân lực, những doanh nghiệp biết nắm bắt sớm, xây dựng liên minh chiến lược, và gắn kết với định hướng quy hoạch quốc gia sẽ có lợi thế cạnh tranh bền vững, không chỉ ở thị trường nội địa mà còn trong chuỗi cung ứng năng lượng khu vực.

Energy transition is no longer a future trend – it is a present market reality. With a maturing policy foundation, expanded planning frameworks, and clear State prioritization, the door is wide open for Vietnamese enterprises to shift from being “followers” to becoming “architects” of the new renewable energy era.

Chuyển dịch năng lượng không còn là xu hướng tương lai mà đang là thị trường hôm nay. Với nền tảng chính sách ngày càng hoàn thiện, khung quy hoạch được mở rộng và sự ưu tiên rõ ràng từ phía Nhà nước, cánh cửa đang rộng mở để doanh nghiệp Việt Nam chuyển mình từ

“người theo sau” thành “người kiến tạo” trong kỷ nguyên năng lượng tái tạo mới.



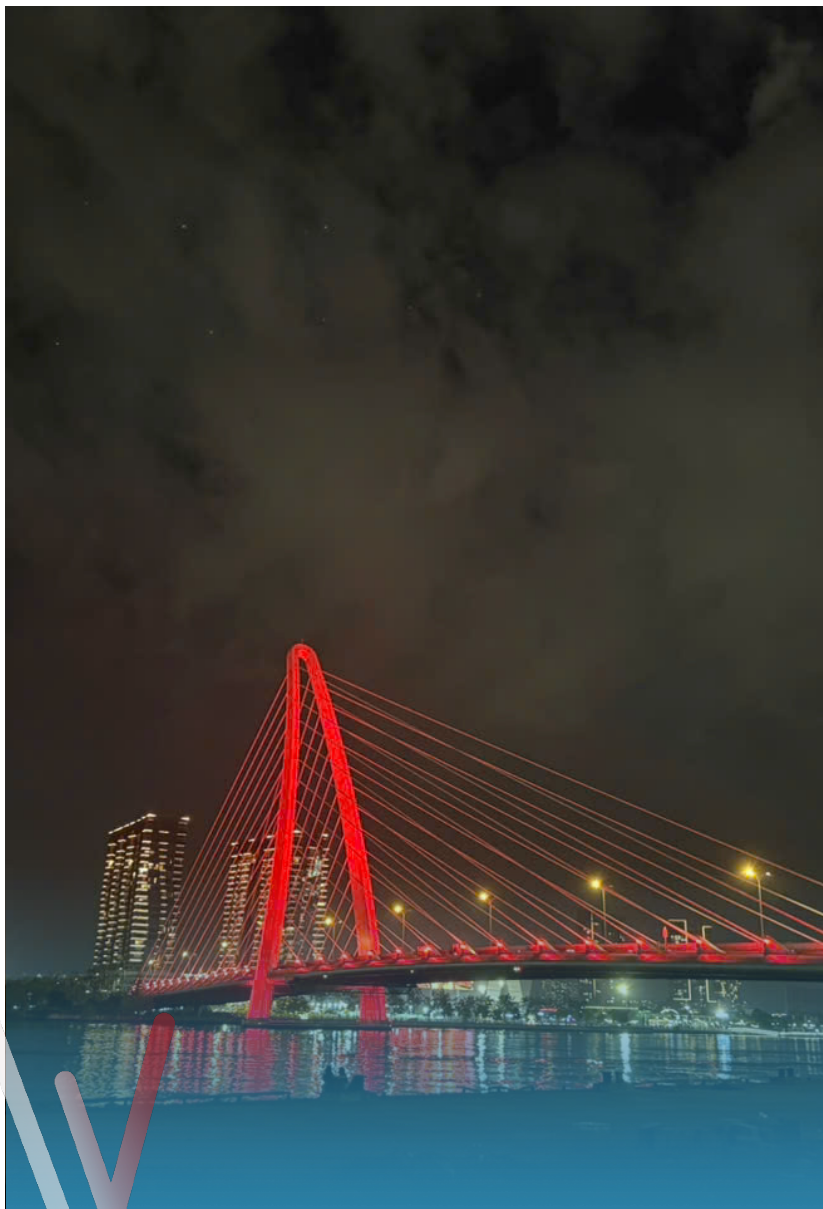
ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.



VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF: VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:



Youthful Zeal and
Seasoned Expertise
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge
and Practical Application
*Lý Thuyết Sâu Rộng và
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional
Standards and Deep
Local Insights
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with
Modern Technologies
*Giá Trị Truyền Thống và
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social
Contribution
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with
Structured Governance
*Thích Ứng Linh Hoạt
và Quản Trị Chặt Chẽ*

CONTACT US
LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Visit Our Website
Website

www.vil.asia

Visit Our LinkedIn
LinkedIn

<https://www.linkedin.com/company/vilasia/>

Call Us
Điện thoại

(+84)286.270.8696

Email Us
Email

partners@vil.asia

Meet Us in Person
Gặp mặt trực tiếp

Aqua 1, Vinhomes Golden River 2
Ton Duc Thang
District 1, HCMC, Vietnam
Aqua 1, Vinhomes Golden River 2
Tôn Đức Thắng
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngu Truong
Managing Partner
ngutruong@vil.asia



Kien Doan
Associate
kiendoan@vil.asia



Trang Nguyen
Senior Associate
thuytrangnguyen@vil.asia